

Số: 591/BC-UBND

Ninh Hòa, ngày 04 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thị xã Ninh Hòa

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ; Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên.

Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc Ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 của tỉnh Khánh Hòa và Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 15/02/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa về việc Ban hành Chương trình của thị xã Ninh Hòa về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 của thị xã Ninh Hòa.

Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 như sau:

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP)

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về THTK, CLP đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý

- UBND thị xã Ninh Hòa đã lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai đến các đơn vị trên địa bàn thị xã đầy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về THTK, CLP theo Luật THTK, CLP. Cụ thể: đã triển khai: Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII), Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 01/02/2023 của UBND tỉnh về việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023; Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước 2024; Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế -

xã hội 5 năm 2021-2025, Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

- Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện quán triệt, tuyên truyền thông qua các hình thức như: ban hành văn bản triển khai, qua hệ thống đài truyền thanh, công thông tin điện tử của thị xã, lồng ghép trong các buổi họp tại cơ quan...

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THPTK, CLP và việc THPTK, CLP của địa phương

2.1. Văn bản chỉ đạo:

Thực hiện các Văn bản chỉ đạo của cấp trên, UBND thị xã đã ban hành đầy đủ các văn bản thực hiện, cụ thể:

- Văn bản số 487/UBND ngày 01/02/2024 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 16/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.

- Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

- Quyết định số 456/QĐ-CT.UBND ngày 30/01/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa về Ban hành Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 trên địa bàn thị xã Ninh Hòa.

- Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 15/02/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa về việc Ban hành chương trình của thị xã Ninh Hòa về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024.

- Công văn số 982/UBND ngày 14/3/2024 của UBND thị xã về việc triển khai công tác giải ngân vốn đầu tư công năm 2024.

- Công văn số 1094/UBND ngày 20/9/2024 của UBND thị xã về việc tăng cường công tác quản lý thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công, phần đầu đạt kế hoạch năm 2024;

- Quyết định số 1151/UBND ngày 26/7/2024 về việc ban hành Chương trình hành động nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số xanh tỉnh (PGI) thị xã Ninh Hòa năm 2024.

- Thông báo số 189/TB-UBND ngày 04/7/2024, 258/TB-UBND ngày 20/8/2024, 319/TB-UBND ngày 21/10/2024 về Kết luận của Chủ tịch UBND thị xã tại cuộc họp nghe báo cáo tình hình thực hiện giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn thị xã Ninh Hòa.....

2.2. Mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, giải pháp thực hiện và tình hình triển khai thực hiện các biện pháp trong chương trình THPTK, CLP năm 2024

- Mục tiêu: Nhằm tăng cường hơn nữa việc THPTK, CLP; ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng lãng phí trong việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, góp phần

nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực để đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội của thị xã, bảo đảm an sinh xã hội...

- Một số chỉ tiêu tiết kiệm trong các lĩnh vực: Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước; trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư XDCB từ ngân sách nhà nước; trong quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản nhà nước; trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên; Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động...

- Giải pháp thực hiện:

+ Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành, đoàn thể thuộc UBND thị xã, Chủ tịch UBND các xã, phường trong phạm vi quản lý của mình đã thực hiện chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THPT, CLP năm 2024; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng lĩnh vực gắn với công tác kiểm tra thường xuyên, phân công rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; đưa kết quả THPT, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức;

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, đặc biệt là trách nhiệm người đứng đầu trong THPT, CLP;

+ Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực THPT, CLP;

+ Tăng cường thực hiện công khai, giám sát việc THPT, CLP;

+ Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THPT, CLP (nếu có);

+ Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; kiên quyết đấu tranh có hiệu quả đối với hành vi gây thất thoát, lãng phí; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong THPT, CLP.

- Tình hình triển khai thực hiện các giải pháp:

+ Trên cơ sở ban hành chương trình tiết kiệm chống lãng phí năm 2024 của UBND thị xã, các cơ quan ban, ngành, đoàn thể thuộc thị xã và UBND các xã phường đều ban hành kế hoạch thực hiện THPT, CLP phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị mình.

+ Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường thường xuyên tuyên truyền, phổ biến Luật THPT, CLP nhằm không ngừng nâng cao nhận thức trong công chức, viên chức trong các cuộc họp cơ quan, lồng ghép trong các hội nghị. Bên cạnh đó, để phổ biến sâu rộng trong nhân dân, Đài truyền thanh tại các xã, phường và Cổng thông tin điện tử của thị xã vẫn thường xuyên đăng tải các thông tin có liên quan đến THPT, CLP.

+ Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến người dân và doanh nghiệp, UBND thị xã đã triển khai một số văn bản, như: Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 của UBND thị xã về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính thị xã Ninh Hòa năm 2024; Quyết định số 269/QĐ-UBND

ngày 27/02/2024 của UBND thị xã về Ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024; Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND thị xã ban hành Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024, Công văn số 2344/UBND ngày 06/6/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa về việc triển khai các giải pháp cải thiện và nâng cao chỉ số PAPI của tỉnh trên địa bàn thị xã Ninh Hòa năm 2024 và các văn bản chỉ đạo, rà soát triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024 trên địa bàn thị xã...

+ Trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản: Tăng cường tuyên truyền, phổ biến và thực hiện nghiêm Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đầu tư công; Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;...

Kiểm soát chặt chẽ vốn đầu tư xây dựng cơ bản và các dự án thuộc vốn ngân sách nhà nước. Tập trung ưu tiên bố trí xây dựng cơ bản cho các công trình, dự án trọng điểm, cấp bách và có hiệu quả đối với phát triển kinh tế xã hội của thị xã. Không bố trí vốn xây dựng cơ bản dàn trải, công trình chưa thực sự cấp thiết. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý đầu tư từ khâu Quyết định chủ trương đầu tư, chuẩn bị đầu tư, đến quá trình thẩm định, quyết định đầu tư, triển khai dự án, bố trí vốn, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư. UBND thị xã đã chỉ đạo các xã phường: phân bổ vốn đầu tư phát triển theo nhiệm vụ được phân cấp theo Nghị quyết số 09/2020/HĐND ngày 07/12/2020 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư các cấp ngân sách; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 – 2025.

+ Thực hiện có hiệu quả hiện đại hóa quản lý hành chính nhà nước thông qua việc hoàn thiện và đẩy mạnh hoạt động thông tin điện tử hành chính trên Internet nhất là thủ tục hành chính tiếp nhận và giải quyết trực tuyến mức độ 3,4 theo Quyết định của UBND tỉnh.

+ Các cơ quan, đơn vị và UBND xã phường đã ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan như: phần mềm văn bản điện tử Eoffice, thư điện tử để trao đổi công việc, phần mềm kế toán, phần mềm dự toán, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm quản lý tiền lương, phần mềm quản lý ngân sách dự án đầu tư, phần mềm quản lý hộ nghèo, phần mềm quản lý người có công, một số phần mềm phục vụ công tác chuyên môn của từng đơn vị...

+ Trên cơ sở Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 15/02/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa về việc Ban hành chương trình của thị xã Ninh Hòa về thực hành tiết

kiệm, chống lãng phí năm 2024, Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa ban hành Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 trên địa bàn thị xã Ninh Hòa, các cơ quan, đơn vị và UBND xã phường đã xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện kế hoạch này trên cơ sở phân công, phân nhiệm vụ rõ ràng, có cơ sở đánh giá kết quả thực hiện đối với từng công chức, từng tập thể vào cuối năm. Bên cạnh đó, các cơ quan chuyên môn tổ chức các cuộc kiểm tra về phòng chống tham nhũng, kiểm tra công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử; đạo đức nghề nghiệp; văn hóa giao tiếp trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức theo Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức.

+ Đã có sự phối hợp giữa các Chi bộ, Công đoàn cơ sở và Cơ quan như: Quy chế chi tiêu nội bộ được các đơn vị xây dựng, công khai minh bạch thông qua hội nghị cán bộ công chức. Quy chế dân chủ cơ sở trong hoạt động cơ quan được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm sự đoàn kết nhất trí cao. Với việc thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ, lãnh đạo đơn vị gương mẫu THPT, CLP trong quản lý điều hành kinh phí tự chủ góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống của cán bộ, công chức, viên chức, tạo động lực hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao. Các cơ quan đều có quy chế phối hợp giữa cơ quan và Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân của mỗi cơ quan xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ định kỳ theo quy định.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THPT, CLP

- Trên cơ sở Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 15/02/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa về việc Ban hành chương trình của thị xã Ninh Hòa về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024, các cơ quan, đơn vị và UBND xã phường đã xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện kế hoạch này trên cơ sở phân công, phân nhiệm vụ rõ ràng, có cơ sở đánh giá kết quả thực hiện đối với từng công chức, từng tập thể vào cuối năm. UBND thị xã đã tổ chức 02 cuộc kiểm tra. Trong đó 01 cuộc về việc công khai, minh bạch trong quản lý tài chính ngân sách, tài sản Nhà nước; việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách Nhà nước; việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn; 01 cuộc kiểm tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện Quyết định số 3340/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 về việc ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2024 của tỉnh Khánh Hòa và Quyết định số 2430/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh Kế hoạch thanh tra năm 2024 của tỉnh Khánh Hòa trong đó điều chỉnh giảm 02 cuộc thanh tra, Thanh tra thị xã đã triển khai 05/05 cuộc thanh tra gồm 04 cuộc theo kế hoạch, 01 cuộc thanh tra đột xuất (thực hiện Công văn số 6857/UBNDXDND ngày 25/6/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thanh tra đất công ích 5% và các loại đất khác do UBND cấp xã, phường quản lý). Hiện đã kết thúc 02/05 cuộc thanh tra. Qua thanh tra chấn chỉnh công tác một số sai sót trong lĩnh vực thu, chi tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản, thu hồi nộp ngân sách Nhà nước số tiền 221,012 triệu đồng. Chủ tịch UBND thị xã đã quyết định kỷ luật bằng hình thức Khiển trách đối với 01 cá nhân, phê bình, kiểm điểm, rút kinh nghiệm 03 cá nhân.

II. Tình hình, kết quả THPTK, CLP

a) THPTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã tiếp tục chủ động xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý sử dụng tài sản theo hướng tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc quản lý sử dụng biên chế và kinh phí theo Nghị định số 117/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Chủ động rà soát, sắp xếp lại trang thiết bị hiện có, mua sắm trang thiết bị thực sự cần thiết phục vụ yêu cầu công tác theo định mức được quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về định mức, tiêu chuẩn sử dụng máy móc, thiết bị.

- Các cơ quan đơn vị đã thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ thực sự có hiệu quả, đó là cơ sở tạo quyền chủ động trong việc sử dụng kinh phí cũng như việc sử dụng biên chế trong việc thực hiện nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao đồng thời tạo thêm nguồn kinh phí tiết kiệm, tăng thu nhập cho người lao động.

- Thực hiện Kế hoạch số 3525/KH-UBND ngày 04/4/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 trên địa bàn thị xã Ninh Hòa, UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 1609/QĐ-UBND ngày 23/4/2024 về việc triển khai công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 trên địa bàn thị xã Ninh Hòa, trên cơ sở đó các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường đã chủ động ban hành Kế hoạch về kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 để triển khai thực hiện trong cơ quan, đơn vị. Qua công tác kiểm tra, rà soát chưa phát hiện trường hợp ban hành định mức, tiêu chuẩn, chế độ sai quy định.

b) THPTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

- Công tác xây dựng dự toán: Dự toán được xây dựng và giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo đúng quy định của Luật NSNN trên cơ sở bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thị xã, phù hợp với khả năng ngân sách và nhiệm vụ, hoạt động trọng tâm của từng cơ quan, đơn vị, đảm bảo đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm, hiệu quả. Nguồn dự phòng ngân sách đã được quản lý một cách chặt chẽ, chi đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Về công khai tài chính: Căn cứ quy định về công khai tài chính của Bộ Tài chính như: Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 về hướng dẫn thực hiện Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày

15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC; các cơ quan, đơn vị đã thực hiện tốt công tác công khai ngân sách và đã tổ chức công khai bằng các hình thức như: Niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của đơn vị (thời gian niêm yết ít nhất là 90 ngày, kể từ ngày niêm yết); đăng tải trên cổng thông tin điện tử; công bố trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị. Bên cạnh đó, UBND thị xã Ninh Hòa đã thực hiện công khai ngân sách theo quy định, cụ thể:

+ Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 về công bố công khai số liệu Dự toán ngân sách thị xã năm 2024 đã được Hội đồng nhân dân thị xã phê chuẩn.

+ Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 về công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách thị xã Quý IV năm 2023.

+ Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 11/4/2024 cả UBND thị xã về công bố công dự toán ngân sách Quý I/2024.

+ Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 08/7/2024 cả UBND thị xã về công bố công khai dự toán ngân sách Quý II/2024.

+ Quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 17/7/2024 cả UBND thị xã về công bố công khai số liệu Quyết toán năm 2023.

+ Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 08/10/2024 cả UBND thị xã về công bố công khai dự toán ngân sách Quý III/2024.

- Về công tác chấp hành dự toán ngân sách: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc thị xã, Chủ tịch UBND các xã, phường đã chủ động phân bổ, sử dụng kinh phí được giao đáp ứng kịp thời yêu cầu, nhiệm vụ quản lý của cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường; thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát; chấp hành nghiêm chế độ, định mức, tiêu chuẩn chi tiêu; tổng hợp, báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách đúng thời gian quy định.

Các đơn vị, UBND các xã, phường đã chủ động sắp xếp điều hành chi trong phạm vi dự toán được giao, điều chỉnh giảm các nhiệm vụ chi không thực hiện bố trí sang các nhiệm vụ chi mới trong cùng đơn vị hoặc giữa các đơn vị với nhau, triệt để tiết kiệm các nhiệm vụ chi không cần thiết. Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh, UBND thị xã đã quyết liệt triển khai các biện pháp tiết kiệm trong quản lý NSNN, như: Tăng cường quản lý thu, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm gian lận, trốn lậu thuế; thực hiện các biện pháp thu hồi nợ thuế; đồng thời tiếp tục đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính để tiết kiệm thời gian, giảm chi phí cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp nộp thuế. Phần đầu hoàn thành dự toán chi NSNN theo dự toán được UBND tỉnh và UBND thị xã thông qua. Thực hiện giảm tối đa chi hội nghị, hội thảo, sử dụng điện, nước chi phí văn phòng, sách báo, tạp chí. Việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của các cơ quan, ban ngành, UBND xã, phường phải gắn với các biện pháp THTK, CLP, đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN từ khâu lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, kiểm soát chi và quyết toán NSNN chặt chẽ. Năm 2024, đã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán đầu năm để thực hiện cải cách tiền lương: 15.641 triệu đồng

(Quyết định số 3257/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa), trong đó: thị xã: 11.008 triệu đồng, cấp xã: 4.633 triệu đồng, và thực hiện cắt giảm, tiết kiệm thêm 5% dự toán chi thường xuyên so với dự toán giao năm 2024 với số tiền: 7.036 triệu đồng tại Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 20/03/2024 của UBND thị xã.

Đồng thời, trong năm 2024 theo báo cáo của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã đã thực hiện tiết kiệm trong công tác chi quản lý hành chính: 24.207 triệu đồng. Trong đó, một số kinh phí tiết kiệm, cụ thể: Tiết kiệm văn phòng phẩm: 1.700 triệu đồng; tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc: 380 triệu đồng; tiết kiệm sử dụng điện, nước: 4.748 triệu đồng; tiết kiệm xăng dầu: 49 triệu đồng; tiết kiệm công tác phí: 1.412 triệu đồng; tiết kiệm tổ chức hội nghị, hội thảo: 196 triệu đồng; tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm: 3.609 triệu đồng; tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc: 12.113 triệu đồng...

- Về cơ chế tự chủ tài chính

Tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp phát huy hiệu quả. Trên địa bàn thị xã có 89/89 đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính thro Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và tất cả các cơ quan nhà nước đã thực hiện tự chủ kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ. Đến thời điểm báo cáo, thị xã có 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, 03 đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo một phần chi thường xuyên và 85 đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên. Các cơ quan, đơn vị đều xây dựng quy chế chi tiêu ội bộ, quy chế quản lý tài sản theo quy định. Số kinh phí tiết kiệm được dùng để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức trong việc sử dụng ngân sách nhà nước.

- Quản lý, sử dụng kinh phí CTMTQG, CTMT

Để triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, UBND thị xã Ninh Hòa đã ban hành các văn bản, cụ thể:

+ Quyết định số 1421/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND thị xã Ninh Hòa về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thị xã Ninh Hòa giai đoạn 2021 - 2025; kiện toàn tại Quyết định số 3545/QĐ-UBND ngày 14/12/2022; ban hành Quyết định số 1795/QĐ-UBND ngày 05/09/2022 về quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.

+ Kế hoạch số 970/KH-UBND ngày 31/03/2021 của UBND thị xã Ninh Hòa về Kế hoạch thực hiện thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã Ninh Hòa giai đoạn 2021 – 2025.

+ Quyết định số 2086/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND thị xã Ninh Hòa ban hành Kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội

vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thị xã Ninh Hòa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn thị xã Ninh Hòa.

+ Kế hoạch số 4403/KH-UBND ngày 17/10/2022 của UBND thị xã Ninh Hòa về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững thị xã Ninh Hòa giai đoạn 2021 – 2025.

+ Kế hoạch số 4090/KH-UBND ngày 13/10/2023 của UBND thị xã Ninh Hòa về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024; Triển khai rà soát và báo cáo điều chỉnh danh mục đầu tư thuộc Chương trình nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tại Công văn số 254/UBND ngày 19/01/2024 của UBND thị xã.

+ Kế hoạch số 1183/KH-UBND ngày 25/3/2024 của UBND thị xã về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN năm 2024 trên địa bàn thị xã Ninh Hòa.

+ Kế hoạch số 1252/KH-UBND ngày 29/3/2024 về thực hiện truyền thông về giảm nghèo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn thị xã Ninh Hòa.

+ Tham mưu Ban Thường vụ Thị ủy chỉ đạo triển khai Kết luận số 543-KL/TU, ngày 06/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo triển khai và báo cáo kết quả thực hiện các kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại các văn bản: Công văn số 869/UBND ngày 19/01/2024, Công văn số 1840/UBND ngày 08/5/2024, Công văn số 2005/UBND ngày 20/5/2024, Công văn số 4668/UBND ngày 23/10/2024; chỉ đạo triển khai thực hiện các kết luận của Tổ công tác Chương trình nông thôn mới tỉnh về tiến độ thực hiện và các nội dung trọng tâm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tại Công văn số 1841/UBND ngày 08/5/2024; chỉ đạo đẩy mạnh quan tâm, hỗ trợ các xã chưa hoàn thành Chương trình xây dựng nông thôn mới theo Kế hoạch 185-KH/TU ngày 20/02/2024 của Tỉnh ủy tại Công văn số 2551/UBND ngày 17/6/2024.

Việc triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đã nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Tỉnh, Thị ủy, HUBND thị xã và các cấp chính quyền ở địa phương. UBND thị xã đã tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã chủ động, tích cực tham mưu thực hiện Chương trình trên địa bàn thị xã và đạt được những kết quả nhất định, cụ thể:

Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

+ Công tác quản lý và sử dụng nguồn lực thực hiện Chương trình: theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Tổng số vốn đã phân bổ trong năm 2024 là 71.715 triệu đồng (trong đó, nguồn ngân sách tỉnh: 49.579 triệu đồng, nguồn ngân sách huyện: 22.136 triệu đồng) và

nguồn chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024: 21.639 triệu đồng, để thực hiện hỗ trợ, đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây dựng các dự án cho các xã đăng ký nông thôn mới và NTM nâng cao. Thực hiện giải ngân: 62.423 triệu đồng/93.354 triệu đồng, đạt 66,9%.

+ Tính đến tháng 10/2024, thị xã Ninh Hòa có 16/20 xã đạt chuẩn nông thôn mới (còn 04 xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới gồm: Ninh An, Ninh Phước, Ninh Thượng, Ninh Tây), 05/20 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Theo kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2024, dự kiến đến tháng 12/2024, thị xã có thêm 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới (Ninh Thượng, Ninh Tây), 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (Ninh Phú, Ninh Sơn, Ninh Tân, Ninh Thân) và 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (Ninh Quang). Hiện các xã đang hoàn tất hồ sơ minh chứng và hồ sơ đề nghị xét, công nhận theo quy định.

+ Qua rà soát theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2025 và các văn bản liên quan, hiện trạng đạt chuẩn các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn thị xã tính đến nay như sau: Số xã đạt 19 tiêu chí: 11 xã (Ninh Bình, Ninh Hưng, Ninh Phụng, Ninh Đông, Ninh Thượng, Ninh Tây, Ninh Phú, Ninh Sơn, Ninh Tân, Ninh Thân, Ninh Quang); Số xã đạt 15-18 tiêu chí: 06 xã (Ninh Lộc, Ninh Thọ, Ninh Sim, Ninh Ích, Ninh Trung, Ninh Xuân); Số xã đạt từ 13-14 tiêu chí: 01 xã (Ninh An); Số xã đạt từ 10-12 tiêu chí: 02 xã (Ninh Phước, Ninh Vân).

Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

+ Công tác quản lý và sử dụng nguồn lực thực hiện Chương trình: Theo Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025, Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính ngày Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2025.

Trong năm 2024, đã thực hiện phân bổ 633 triệu đồng (trong đó, nguồn ngân sách tỉnh: 633 triệu đồng) và kinh phí năm 2023 chuyển nguồn sang: 754 triệu đồng.

Kết quả giải ngân: 107 triệu đồng/1.387 triệu đồng, đạt 7,7%. Hiện đang tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo xã, phường; thôn/tổ dân phố và triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn thị xã Ninh Hòa năm 2024 theo Kế hoạch số 1800/KH-UBND ngày 06/5/2024; tập huấn triển khai quản lý lao động gắn với các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác năm 2024. Thực hiện lắp đặt pano và băng rôn truyền thông về giảm nghèo đa chiều; triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 – Dự án 4 “Phát triển giáo dục vùng nghèo, vùng khó khăn”. Đang triển khai thực hiện dự án “Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo” và tiểu dự án “Hỗ trợ phát

triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp”.

Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Ban Dân tộc và các Sở, ban ngành của tỉnh; sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; sự đồng thuận, nhất trí cao của toàn xã hội đối với nhiệm vụ các Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Qua đó, tình hình kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi đã có nhiều chuyển biến, đời sống đồng bào dân tộc thiểu số ở nhiều vùng được nâng lên; hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu đã được quan tâm đầu tư, hoàn thiện; dự kiến đến cuối năm 2024, 100% xã miền núi đạt chuẩn nông thôn mới (02/02 xã). Chất lượng giáo dục vùng dân tộc thiểu số không ngừng được cải thiện, số học sinh dân tộc thiểu số mẫu giáo 5 tuổi đến trường đạt 100%; 85,15% người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông; 99,4% phụ nữ dân tộc thiểu số sinh con tại cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế. Tỷ lệ số dân nông thôn được cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%; văn hóa, đời sống các dân tộc thiểu số được quan tâm; tự do, tin ngưỡng được đảm bảo; giáo dục và đào tạo có sự chuyển biến tiến bộ; công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số được chú trọng; dịch bệnh được kiểm soát; an sinh xã hội và phúc lợi xã hội được đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng; công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất và đời sống được đẩy mạnh; quốc phòng, an ninh được giữ vững, chính trị xã hội ổn định.

- Tổng nguồn lực năm 2024: 5.341,9 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn năm 2024 đã thực hiện phân bổ: 3.790,4 triệu đồng.

+ Kinh phí năm 2023 chuyển sang: 1.551,5 triệu đồng.

Thực hiện giải ngân: 1.246 triệu đồng/5.341,9 triệu đồng, đạt 23,3%. trong đó vốn đầu tư giải ngân 1.026,4 triệu đồng, đạt 71%.

- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo:

Việc quản lý, sử dụng kinh phí theo đúng chế độ, đúng đối tượng, đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả và không sử dụng các mục đích khác. Trong năm 2024, trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo đã tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương là 4.231 triệu đồng.

- THPTK, CLP trong quản lý sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ y tế:

Nhiệm vụ y tế trên địa bàn thị xã chủ yếu là chi hỗ trợ mua bảo hiểm y tế học sinh, kinh phí này đã phân bổ ngay từ đầu năm cho Bảo hiểm xã hội Ninh Hòa để thực hiện mua thẻ bảo hiểm theo đúng thời gian.

c) THPTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước

- Các cơ quan, đơn vị đều tiến hành kiểm kê, đánh giá lại tài sản cố định của

đơn vị mình, đồng thời thanh lý các tài sản đã hết thời hạn sử dụng. Hầu hết các cơ quan, đơn vị đã theo dõi tài sản bằng phần mềm theo dõi tài sản. Các cơ quan, đơn vị thực hiện theo đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sửa dụng diện tích công trình sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Khánh Hòa.

+ THPTK, CLP trong mua sắm, trang bị, sửa chữa, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại: Các phương tiện đi lại đã mua sắm trước đây được sử dụng đúng mục đích. UBND thị xã đã ban hành Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 về việc phê duyệt định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, đơn vị thuộc thị xã Ninh Hòa. Năm 2024, trên địa bàn thị xã mua sắm 03 xe ô tô mới (trong đó: Văn phòng Thị ủy 02 xe gồm 01 xe 07 chỗ ngồi, 01 xe 16 chỗ ngồi; Văn phòng HĐND và UBND thị xã 01 xe 05 chỗ ngồi) và thực hiện thủ tục thanh lý 01 xe 05 chỗ ngồi của Văn phòng HĐND và UBND thị xã.

+ THPTK, CLP trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc và phương tiện thông tin, liên lạc: Thường xuyên bảo trì, sửa chữa tài sản, thiết bị, giảm tối đa việc hư hỏng nặng; sử dụng tài sản đúng mục đích. Trong năm 2024 đã tiết kiệm được 11.978 triệu đồng (trong đó chủ yếu các thiết bị dạy học của học sinh của các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở).

- Việc tổ chức thanh lý phương tiện đi lại, trang thiết bị làm việc và việc thu nộp NSNN thực hiện theo quy định tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng TSNN, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017; Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 17/8/2018 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. UBND thị xã đã ban hành Quyết định số 14934/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 về ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn thị xã Ninh Hòa.

d) THPTK, CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng

THTK trong đầu tư xây dựng

Thực hiện theo Luật Đầu tư công 2019, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đầu tư công, ngày 04/8/2021, Hội đồng nhân dân thị xã đã thông qua Nghị quyết số 62/NQ-HĐND về việc phê chuẩn kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm, giai đoạn 2021-2025, tổng số vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 là 1.349.932 triệu đồng, trong

đó: Ngân sách Trung ương hỗ trợ là: 137.700 triệu đồng; Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 355.002 triệu đồng. Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 được duyệt, UBND thị xã trình HĐND thị xã kế hoạch đầu tư cho năm sau. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện do phát sinh nhiều nội dung như: Nguồn vốn bố trí của cơ quan cấp trên, khả năng cân đối vốn của thị xã, nhu cầu thực tế về đầu tư xây dựng tại địa phương nên cần thiết phải điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn hằng năm cho phù hợp, sát với tình hình thực tế của địa phương. Trong năm 2024, Hội đồng nhân dân thị xã tiếp tục thông qua các Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 gồm: Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 16/5/2024, Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 28/6/2024, Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 16/9/2024. Toàn bộ các nghị quyết điều chỉnh trong năm sẽ được UBND thị xã tổng hợp trình HĐND thị xã bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

- UBND thị xã đã chỉ đạo các chủ đầu tư thực hiện đầy đủ các quy định trong việc THPTK, CLP trong đầu tư xây dựng các dự án sử dụng ngân sách nhà nước trên các mặt: thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, thực hiện khảo sát, thiết kế công trình; thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt dự toán công trình; thực hiện lựa chọn nhà thầu thi công, tổ chức tư vấn giám sát thi công; thực hiện dự án đầu tư, thi công công trình; thực hiện thanh toán và quyết toán vốn. Cụ thể:

+ Thành lập Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 27/02/2020 để thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các công trình thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025 do thị xã quản lý. Các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm và hàng năm đều được thẩm định từ khâu đề xuất chủ trương đầu tư đến phê duyệt dự án đầu tư và triển khai thực hiện.

+ Nguồn vốn đầu tư công 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 được xây dựng trên cơ sở nguồn vốn được phân cấp hàng năm từ cấp tỉnh và vốn cân đối ngân sách thị xã và cấp xã. Các dự án được bố trí vốn đảm bảo đủ vốn để triển khai thực hiện và phù hợp với thời gian bố trí vốn tối đa đối với từng nhóm dự án theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Kết quả THPTK, CLP trong đầu tư xây dựng: Đến thời điểm báo cáo đã thực hiện quyết toán 16 công trình, với số tiền tiết kiệm (giá trị phê duyệt quyết toán so với giá trị tổng mức đầu tư) là 3.181 triệu đồng.

- Về kết quả xử lý nợ đọng XDCCB: tính tới thời điểm 31/12/2023, số nợ đọng XDCCB phát sinh là 14.204 triệu đồng, trong đó ngân sách tỉnh là 4.344 triệu đồng, ngân sách thị xã và ngân sách xã là 9.860 triệu đồng. Trong năm 2024 đã bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh để thanh toán nợ đọng XDCCB là 4.338 triệu đồng, ngân sách thị xã và ngân sách xã là 8.590 triệu đồng.

Về quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp:

- Thực hiện đúng theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày

18/7/2018 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Việc nâng cấp cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp: Được thực hiện theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của Đảng Cộng sản Việt Nam; Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;... Các cơ quan, đơn vị sử dụng và quản lý tốt tài sản công được giao, bố trí ngân sách để thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng, cải tạo phù hợp với điều kiện công tác của đơn vị, đảm bảo sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả các cơ sở nhà đất được phê duyệt của UBND tỉnh Khánh Hòa tại Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 và Quyết định số 2205/QĐ-UBND ngày 23/8/2024.

đ) THTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên

đ.1. Trong quản lý, sử dụng đất

- UBND thị xã Ninh Hòa tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn thị xã theo các chỉ tiêu phân bổ trong năm. UBND thị xã đã thực hiện lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 và trình UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt tại Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thị xã Ninh Hòa; đang trình UBND tỉnh Khánh Hòa hồ sơ Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu thị xã Ninh Hòa.

- Tiếp tục triển khai thực hiện dự án lập bản đồ địa chính hệ toạ độ VN – 2000, đăng ký sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính 5 phường: Ninh Giang, Ninh Hà, Ninh Diêm, Ninh Hải và Ninh Thủy.

- Ngoài ra, UBND thị xã thành lập Tổ kiểm tra về kiểm tra xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn phường Ninh Hà theo Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 05/3/2024. Sau kiểm tra, UBND phường Ninh Hà đã có Báo cáo số 2113/BC-UBND ngày 25/10/2024 về kết quả thực hiện các nội dung kiến nghị theo báo cáo kết quả kiểm tra công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn phường.

đ.2. Trong quản lý, sử dụng tài nguyên nước

- UBND thị xã đã ban hành Công văn số 1371/UBND ngày 14/4/2023 về việc phổ biến, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày

01/02/2023 của Chính phủ. Theo đó, UBND thị xã đã triển khai đến các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường thuộc thị xã phổ biến, tuyên truyền, thực hiện việc đăng ký, khai thác nước dưới đất, đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển.

đ.3. Trong quản lý, khai thác, sử dụng khoáng sản

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 18/12/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các hoạt động quản lý, khai thác, vận chuyển và kinh doanh khoáng sản cát, sỏi và đất, đá làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 11/4/2016 của Ban Thường vụ Thị ủy Ninh Hòa về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các nguồn tài nguyên, khoáng sản... UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 1063/KH-UBND ngày 19/3/2024 về việc bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn thị xã Ninh Hòa năm 2024. Theo đó, UBND thị xã đã chỉ đạo UBND các xã, phường thành lập các tổ công tác tuần tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất trên địa bàn, chú trọng tại các khu vực trọng điểm có nguy cơ cao hoạt động khai thác khoáng sản trái phép, vùng giáp ranh giữa các xã, phường; tổ chức thực hiện giải tỏa, ngăn chặn hoạt động khoáng sản trái phép; xử lý nghiêm các vi phạm hành chính trong hoạt động khai thác, vận chuyển và kinh doanh khoáng sản trái phép.

đ.4. Trong quản lý môi trường

- Thực hiện Quyết định số 3378/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Kế hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025, Chỉ thị số 04/CT-TU ngày 11/4/2016 của Ban Thường vụ Thị ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn thị xã Ninh Hòa, UBND thị xã đã ban hành Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 11/04/2024 về việc ban hành Kế hoạch bảo vệ môi trường thị xã Ninh Hòa năm 2024. Theo đó, UBND thị xã chỉ đạo UBND các xã, phường tuyên truyền, phổ biến trách nhiệm bảo vệ môi trường đối với hộ gia đình, cá nhân theo Điều 60 của Luật bảo vệ môi trường năm 2020. Trong đó, đặc biệt lưu ý đến các nội dung chính quy định trách nhiệm bảo vệ môi trường đối với hộ gia đình, cá nhân như sau: giảm thiểu, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, thu gom và chuyển rác thải sinh đã được phân loại đến đúng nơi quy định; giảm thiểu, xử lý và xả nước thải sinh hoạt đúng nơi quy định; không để vật nuôi gây mất vệ sinh trong khu dân cư; không phát tán khí thải, gây tiếng ồn, độ rung và tác động khác gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng xấu đến cộng đồng dân cư xung quanh. Bên cạnh đó, UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 3340/KH-UBND ngày 31/7/2024 về việc triển khai hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt từ tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thị xã Ninh Hòa.

e. THPTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước

- UBND thị xã đã ban hành kế hoạch số 3912/KH-UBND ngày 29/9/2023 thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2024. Trong năm 2024 đã giải quyết tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 29/2023/NĐ-CP đối với 31 trường hợp; giảm 01 biên chế công chức hành chính

và 110 biên chế sự nghiệp theo quy định của UBND tỉnh.

- Về cải cách hành chính:

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ được xác định tại Kế hoạch CCHC tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2030, UBND thị xã đã ban hành Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 về Chương trình CCHC thị xã giai đoạn 2021-2030. Trên cơ sở đó, UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch CCHC thị xã năm 2024 tại Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 25/01/2024, đề ra 11 mục tiêu, 40 nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trên 07 lĩnh vực CCHC, phân định rõ trách nhiệm cơ quan chủ trì, cơ quan, đơn vị phối hợp, thời hạn, kết quả trên 07 lĩnh vực CCHC.

Ý thức trách nhiệm trong tổ chức, thực hiện CCHC của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường và từng cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục có chuyển biến tích cực; kỷ luật, kỷ cương CCHC tiếp tục được tăng cường. Tình hình, kết quả thực hiện CCHC được theo dõi, đánh giá thường xuyên, chú trọng kết quả, hiệu quả thực chất, từ đó đã triển khai thực hiện kịp thời các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong công tác CCHC của UBND thị xã đảm bảo tiến độ và kết quả.

Triển khai toàn diện, hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 61/2018NĐ-CP, thường xuyên chỉ đạo cán bộ, công chức theo dõi, xử lý, tác nghiệp và giải quyết đúng hạn các thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa.

- Kết quả thực hiện vị trí việc làm:

Trên cơ sở các Quyết định phê duyệt khung Danh mục vị trí việc làm của UBND tỉnh, đến thời điểm hiện tại đã phê duyệt Đề án vị trí việc làm cho cán bộ, công chức của 27 xã phường và 82 đơn vị sự nghiệp tương học. Hiện nay, UBND thị xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát và hoàn thiện Đề án vị trí việc làm trình UBND thị xã phê duyệt theo quy định.

- Về tổ chức bộ máy:

+ UBND thị xã hiện có 13 cơ quan chuyên môn, 87 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (gồm 84 đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo, 03 đơn vị sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể thao và sự nghiệp khác). Trong năm 2024, UBND thị xã đã ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của 10 cơ quan chuyên môn theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

+ Đối với đơn vị sự nghiệp: UBND thị xã đã thực hiện sáp nhập 04 đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo thành 02 đơn vị, cụ thể: Sáp nhập Trường tiểu học số 1 Ninh Xuân và Trường tiểu học số 2 Ninh Xuân thành Trường tiểu học Ninh Xuân, Trường tiểu học Ninh Đông và Trường Trung học cơ sở Trần Quang Khải thành Trường Tiểu học và THCS Ninh Đông, từ đó giảm bớt biên chế cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhân viên văn phòng, đồng thời có điều kiện để tập trung đầu tư cơ

sở vật chất, trường lớp, nâng cao chất lượng dạy và học.

2 Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí: không có.

3. Phân tích, đánh giá

3.1. Đánh giá kết quả đạt được

UBND thị xã luôn quan tâm, chỉ đạo triển khai, thực hiện công tác THPTK, CLP trên địa bàn, tuyên truyền, phổ biến các Nghị quyết, Kết luận của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn thị xã. Qua đó, khắc phục những hạn chế, yếu kém, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Việc quản lý sử dụng ngân sách nhà nước từng bước đi vào nề nếp, tiết kiệm được những khoản chi không cần thiết để bổ sung kinh phí hoạt động chuyên môn và tăng thu nhập cho cán bộ công chức. Thực hiện tốt công tác công khai minh bạch.

3.2. Những tồn tại, hạn chế

- Công tác kiểm tra, giám sát việc THPTK, CLP trong sử dụng điện, nước, tài sản công còn chưa thường xuyên; một số cơ quan, đơn vị chưa nhận thức hết về tầm quan trọng của tiết kiệm trong chi thường xuyên và chi đầu tư; công tác báo cáo, thống kê về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí còn mang tính hình thức.

- Luật THPTK, CLP năm 2013 có quy định về phát hiện lãng phí và trách nhiệm xử lý thông tin phát hiện lãng phí đồng thời có quy định liên quan đến khen thưởng đối với những người phát hiện, có thông tin phát hiện, ngăn chặn kịp thời không để lãng phí xảy ra. Tuy nhiên, thực tế triển khai cho thấy các quy định này là chưa đủ để khuyến khích người dân phát hiện, cung cấp thông tin về các vụ việc gây lãng phí. Việc thực hiện các quy định về khen thưởng đối với người phát hiện lãng phí còn hạn chế, chưa có trường hợp được khen thưởng về công tác THPTK, CLP. Do đó, cần bổ sung các quy định cụ thể hơn về cơ chế, chính sách bảo vệ, khen thưởng những người phát hiện và cung cấp thông tin lãng phí để tạo động lực khuyến khích mọi người dân tham gia.

- Một số cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường chưa tuân thủ nghiêm quy định về thời hạn lập, gửi Chương trình và Báo cáo kết quả THPTK, CLP; nội dung một số báo cáo chưa đánh giá đầy đủ kết quả THPTK, CLP, chưa đánh giá so sánh với chỉ tiêu đề ra, một số đánh giá còn chung chung, ảnh hưởng đến công tác tổng hợp, báo cáo.

- Do số liệu báo cáo THPTK, CLP năm 2024 thực sự chưa kết thúc năm, nên việc xác định số kinh phí thường xuyên tiết kiệm được năm 2024 chỉ mang tính ước lượng.

(Kèm phụ lục số 02 – Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024)

III. Phương hướng, nhiệm vụ THPTK, CLP cần tập trung triển khai

Để đạt được mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, UBND thị xã tiếp tục quán triệt sâu sắc, đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả thực hiện Luật THPTK,

CLP. Trong đó, triển khai thực hiện quyết liệt các giải pháp sau:

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc THPTK, CLP tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường. Theo đó xây dựng chương trình, kế hoạch nhiệm vụ cụ thể cho năm tiếp theo, chú trọng các biện pháp thực hiện các khoản chi tiêu tiết kiệm đúng định mức.

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn thị xã về Luật THPTK, CLP với các hình thức đa dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THPTK, CLP đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thị xã; Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THPTK, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí theo thẩm quyền.


- Tăng cường thực hiện các giải pháp đẩy mạnh THPTK, CLP trong một số lĩnh vực như: đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý thu chi ngân sách, quản lý tài sản công, quản lý và sử dụng lao động ...

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; thực hiện quy chế dân chủ, nâng cao vai trò giám sát của tổ chức đoàn thể trong THPTK, CLP.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giám sát THPTK, CLP theo quy định. Xử lý nghiêm, đúng pháp luật đối với những hành vi vi phạm pháp luật về THPTK, CLP (nếu có). Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiên quyết xử lý các hành vi và biểu hiện lãng phí, tham nhũng.

- Tiếp tục thực hiện và duy trì công tác công khai minh bạch trên tất cả các lĩnh vực.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ năm 2025./.

Nơi nhận: (VBĐT) 

- Như trên;
- Ban Pháp chế HĐND thị xã;
- Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thị xã;
- Các cơ quan chuyên môn, ĐVSN thuộc thị xã;
- Công Thông tin điện tử thị xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH




Nguyễn Thị Hồng Hải

PHỤ LỤC SỐ 02
KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số 591/BC-UBND ngày 04/12/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả năm trước	Kế hoạch	Kết quả báo cáo	So sánh với năm trước		Ghi chú
						So sánh với năm trước (%)	So sánh với kế hoạch (%)	
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9
I	Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ							
1	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ mới được ban hành	văn bản						
2	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	văn bản						
3	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức tiêu chuẩn, chế độ	cuộc	2	2	2	100	100	
4	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được phát hiện và xử lý.	vụ						
5	Tổng giá trị các quy phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền Việt Nam đồng)	Triệu đồng						
II	Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)							
1	Lập thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN	Triệu đồng						
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	Triệu đồng						
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ.	Triệu đồng	15.632	22.672	22.677	145	100	
1.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	Triệu đồng						
1.4	Các nội dung khác	Triệu đồng						
2	Sử dụng và thanh quyết toán NSNN							
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính gồm:		25.171	27.074	24.207	96	89	
a	Tiết kiệm văn phòng phẩm	Triệu đồng	1.558	2.129	1.700	109	80	
b	Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc	Triệu đồng	361	478	380	105	79	
c	Tiết kiệm sử dụng điện	Triệu đồng	2.310	3.096	2.732	118	88	
d	Tiết kiệm xăng dầu	Triệu đồng	61	49	49	80	100	
e	Tiết kiệm nước sạch	Triệu đồng	1.428	2.254	2.016	141	89	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả năm trước	Kế hoạch	Kết quả báo cáo	So sánh với năm trước		Ghi chú
						So sánh với năm trước (%)	So sánh với kế hoạch (%)	
f	Tiết kiệm công tác phí	Triệu đồng	1.330	1.675	1.412	106	84	
g	Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo	Triệu đồng	71	306	196	276	64	
h	Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm	Triệu đồng	525	3.625	3.609	687	100	
i	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc	Triệu đồng	17.528	13.464	12.113	69	90	
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)							
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại đã chi	Triệu đồng						
b	Kinh phí tiết kiệm được, gồm:							
	Thẩm định, phê duyệt dự toán	Triệu đồng						
	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh	Triệu đồng						
	Thương thảo hợp đồng	Triệu đồng						
	Các nội dung khác							
2.3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức	Triệu đồng	16.866	7.127	18.757	111	263	
2.4	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia	Triệu đồng						
2.5	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ.	Triệu đồng						
2.6	Tiết kiệm kinh phí giáo dục và đào tạo	Triệu đồng						
2.7	Tiết kiệm kinh phí y tế	Triệu đồng						
3	Sử dụng , quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ							
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	Đơn vị						
3.2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được	Đơn vị						
3.3	Số tiền vi phạm đã phát hiện	Triệu đồng						
4	Các nội dung khác							
III	Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước							
1	Phương tiện đi lại (ô tô, xe gắn máy)	chiếc						
1.1	Số lượng phương tiện hiện có đầu kỳ	chiếc	10					

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả năm trước	Kế hoạch	Kết quả báo cáo	So sánh với năm trước		Ghi chú
						So sánh với năm trước (%)	So sánh với kế hoạch (%)	
1.2	Số lượng phương tiện tăng thêm trong kỳ (mua mới, nhận điều chuyển)	chiếc		3	3			
1.3	Số lượng phương tiện giảm trong kỳ (thanh lý, điều chuyển)	chiếc	1	1	1			
1.4	Số lượng phương tiện sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ - Văn phòng HĐND và UBND	chiếc						
1.5	Số tiền xử lý vi phạm về sử dụng phương tiện đi lại	Triệu đồng						
2	Tài sản khác							
2.1	Số lượng các tài sản khác được thanh lý, sắp xếp, điều chuyển, thu hồi	Tài sản						
2.2	Số lượng tài sản trang bị, sử dụng sai mục đích, sai chế độ phát hiện được	Tài sản						
2.3	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản	Triệu đồng						
3	Các nội dung khác							
IV	Trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng							
1	Trong đầu tư xây dựng							
1.1	Số lượng dự án chưa cần thiết đã cắt giảm	dự án						
1.2	Số kinh phí tiết kiệm được, gồm:		5.617	6.849	5.614	100	82	
	- Thẩm định, phê duyệt dự toán, tổng dự toán	Triệu đồng	492	1.097	1.140			
	- Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh	Triệu đồng	56	58	58		100	
	- Thực hiện đầu tư, thi công	Triệu đồng	23	20	20		100	
	- Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Triệu đồng	4.930	4.500	3.181			
1.3	Số vốn chậm giải ngân so với kế hoạch	Triệu đồng						
1.4	Các dự án thực hiện chậm tiến độ	dự án						
1.5	Các dự án hoàn thành không sử dụng được hoặc có vi phạm pháp luật bị đình chỉ, hủy bỏ							
	Số lượng	dự án						
	Giá trị đầu tư phải thanh toán	Triệu đồng						
2	Trụ sở làm việc							
2.1	Tổng diện tích trụ sở hiện có đầu kỳ	m2	8.394,0	8.394,0	8.394,0	100		
2.2	Diện tích trụ sở tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2						
2.3	Diện tích trụ sở giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2						

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả năm trước	Kế hoạch	Kết quả báo cáo	So sánh với năm trước		Ghi chú
						So sánh với năm trước (%)	So sánh với kế hoạch (%)	
2.4	Diện tích trụ sở sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2						
2.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2						
2.6	Số tiền xử lý vi phạm, thanh lý trụ sở thu được	Triệu đồng						
3	Nhà công vụ							
3.1	Tổng diện tích nhà công vụ hiện có đầu kỳ	m2	500	500	500	100		
3.2	Diện tích nhà công vụ tăng thêm do xây dựng, mua mới và nhận điều chuyển	m2						
3.3	Diện tích nhà công vụ giảm do thanh lý, điều chuyển và sắp xếp lại	m2						
3.4	Diện tích nhà công vụ sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2						
3.5	Diện tích nhà công vụ dử dụng sai chế độ đã xử lý	m2						
3.6	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng nhà công vụ	Triệu đồng						
4	Các nội dung khác							
V	Trong quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên							
1	Quản lý sử dụng đất							
1.1	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, bỏ hoang hóa, có vi phạm pháp luật	m2						
1.2	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật bỏ hoang hóa đã xử lý và thu hồi	m2						
1.3	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	Triệu đồng						
1.4	Các nội dung khác							
2	Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác							
2.1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên	vụ						
2.2	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	Triệu đồng						
3	Các dự án tái chế, tái sử dụng tài nguyên, sử dụng năng lượng tái tạo được							
3.1	Số lượng dự án mới hoàn thành đưa vào sử dụng	dự án						
3.2	Số tiền dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt	Triệu đồng						
3.3	Năng lượng, tài nguyên dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt.							

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả năm trước	Kế hoạch	Kết quả báo cáo	So sánh với năm trước		Ghi chú
						So sánh với năm trước (%)	So sánh với kế hoạch (%)	
4	Các nội dung khác							
VI	Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước							
1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động.	vụ						
2	Số tiền xử lý vi phạm thu được	Triệu đồng						
3	Các nội dung khác							
VII	Trong quản lý sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp							
1	Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh							
2	Quản lý đầu tư xây dựng							
3	Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ NSNN							
4	Mua sắm phương tiện							
5	Nợ phải thu khó đòi							
6	Vốn chủ sở hữu							
VIII	Trong hoạt động sản xuất. Kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân							
1	Hộ gia đình thực hiện nếp sống văn hóa, THTK, CLP	Lượt hộ						
2	Các vụ việc gây lãng phí được phát hiện	vụ						
IX	Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán và THTK, CLP							
1	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP đã triển khai thực hiện	cuộc	2	2	2	100	100	
2	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP đã hoàn thành	cuộc	2	2	2	100		
3	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP	cơ quan/tổ chức/đơn vị	2	2	2			
4	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị có lãng phí, vi phạm về THTK, CLP được phát hiện	cơ quan/tổ chức/đơn vị						
5	Tổng giá trị tiền, tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện được qua thanh tra, kiểm tra, giám sát	triệu đồng						
6	Tổng giá trị tiền, tài sản lãng phí, vi phạm đã xử lý, thu hồi	triệu đồng						

